

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-VP
V/v thống kê Danh mục TTHC
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Giáo dục và Đào tạo không phụ
thuộc địa giới hành chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 1870/UBND-TTHC ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi về việc khẩn trương thực hiện các nội dung tại Công điện số 144/CĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3918/UBND-TTHC ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 1498/UBND-TTHC ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về khẩn trương thực hiện các nội dung tại Công điện số 127/CĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 và hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 864/VP-TTHC ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn, triển khai thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính và ủy quyền trong thực hiện thủ tục hành chính.

Sở Giáo dục và Đào tạo thống kê Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo không phụ thuộc địa giới hành chính, cụ thể như sau:

1. Nhóm TTHCS cung cấp dịch vụ công trực tuyến hoặc thực hiện qua bưu chính công ích.
2. TTHC có thể thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính và không cần điều chỉnh văn bản quy phạm pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{TVD}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Sỹ

PHỤ LỤC

**Tổng hợp về kết quả rà soát, đề xuất phương án thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo**

(Kèm theo Công văn số: /SGDĐT-VP ngày tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Nhóm thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến hoặc thực hiện qua bưu chính công ích

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số: 1.005061.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác	X			
2	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (mã số: 1.012959.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
3	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số: 1.012960.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
4	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 1.012974.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (mã số: 1.012975.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
6	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (mã số: 3.000309.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
7	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên (mã số: 1.012958.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
8	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập (mã số: 1.012971.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
9	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại (mã số: 1.012972.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
10	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập (mã số: 1.012973.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
11	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (mã số: 3.000306.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
12	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 3.000305.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
13	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật (mã số: 3.000304.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
14	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 3.000303.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
15	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục (mã số: 3.000302.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
16	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật (mã số: 3.000301.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
17	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 3.000300.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
18	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 3.000298.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
19	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (mã số: 3.000299.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
20	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục (mã số: 3.000297.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
21	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (mã số: 2.001987.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
22	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (mã số: 1.005008.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
23	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (mã số: 1.004991.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
24	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên (mã số: 1.004999.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
25	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (mã số: 1.004988.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		X		
26	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (mã số: 1.012961.H48)	Giáo dục mầm non		X		
27	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 1.012962.H48)	Giáo dục mầm non		X		
28	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.006444.000.00.00.H48)	Giáo dục mầm non		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
29	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (mã số: 1.006445.000.00.00.H48)	Giáo dục mầm non		X		
30	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (mã số: 1.006390.000.00.00.H48)	Giáo dục mầm non		X		
31	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; (mã số: 1.013764.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
32	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013761.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
33	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục (mã số: 1.013759.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
34	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.013765.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
35	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013762.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
36	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013763.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
37	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013760.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
38	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (mã số: 1.010928.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
39	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn (mã số: 1.010927.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		X		
40	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000159.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
41	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 2.000130.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
42	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã (mã số: 2.002284.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
43	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (mã số: 2.001959.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
44	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (mã số: 1.010596.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
45	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị (mã số: 1.010594.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
46	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực (mã số: 1.010593.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
47	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực. (mã số: 1.010595.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
48	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 2.001960.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
49	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.000482.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
50	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.000509.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
51	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000530.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
52	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000553.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
53	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000138.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
54	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000154.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
55	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (mã số: 1.000167.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
56	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục (mã số: 2.000632.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
57	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp (mã số: 2.000189.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
58	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (mã số: 1.000389.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		X		
59	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (mã số: 1.013757.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
60	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại (mã số: 1.013756.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
61	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (mã số: 1.013755.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
62	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (mã số: 1.013751.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
63	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (mã số: 1.013753.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
64	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại (mã số: 1.013752.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
65	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (mã số: 1.013754.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
66	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) (mã số: 1.013758.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
67	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (mã số: 3.000315.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
68	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (mã số: 3.000317.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
69	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) (mã số: 1.012988.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
70	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại (mã số: 3.000316.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
71	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (mã số: 1.012970.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
72	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng (mã số: 3.000307.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
73	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) (mã số: 3.000308.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
74	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng (mã số: 1.012969.H48)	Giáo dục thường xuyên		X		
75	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học (mã số: 1.012963.H48)	Giáo dục tiểu học		X		
76	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (mã số: 2.001842.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
77	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) (mã số: 1.001639.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		X		
78	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (mã số: 1.004563.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		X		
79	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.004552.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		X		
80	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (mã số: 2.002478.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học	X		X	
81	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (mã số: 1.001088.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học	X			
82	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (mã số: 1.012967.H48)	Giáo dục trung học		X		
83	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (mã số: 1.012964.H48)	Giáo dục trung học		X		
84	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường) (mã số: 1.012956.H48)	Giáo dục trung học		X		
85	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (mã số: 1.012955.H48)	Giáo dục trung học		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
86	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.012954.H48)	Giáo dục trung học		X		
87	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (mã số: 1.012953.H48)	Giáo dục trung học		X		
88	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (mã số: 1.012944.H48)	Giáo dục trung học		X		
89	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 1.012968.H48)	Giáo dục trung học		X		
90	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.012966.H48)	Giáo dục trung học		X		
91	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (mã số: 1.012965.H48)	Giáo dục trung học		X		
92	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài (mã số: 2.002483.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		X		
93	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước (mã số: 2.002479.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
94	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài (mã số: 2.002480.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		X		
95	Tuyển sinh trung học phổ thông (mã số: 3.000181.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		X		
96	Xét, cấp học bổng chính sách (mã số: 1.002407.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X			
97	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (mã số: 1.009002.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X			
98	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh (mã số: 2.002593.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X			
99	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người (mã số: 1.002982.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X			
100	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên (mã số: 1.000729.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X			
101	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài (mã số: 1.005143.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	X			
102	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo (mã số: 2.002771.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
103	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo (mã số: 2.002770.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X		
104	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (mã số: 2.002756.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X		
105	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008725.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X		
106	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008724.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X		
107	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (mã số: 1.001714.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X		
108	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (mã số: 1.005144.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X		
109	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia (mã số: 1.000691.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	X	

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
110	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (mã số: 1.000280.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	X	
111	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia (mã số: 1.000288.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		X	X	
112	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (mã số: 2.000729.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
113	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008721.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
114	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008720.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
115	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ (mã số: 2.000545.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
116	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000939.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
117	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.001492.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
118	Chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.001493.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
119	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết (mã số: 1.001496.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
120	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục (mã số: 1.001497.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
121	Phê duyệt liên kết giáo dục (mã số: 1.001499.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài	X			
122	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập (mã số: 1.013767.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
123	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 2.000451.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
124	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện (mã số: 1.001501.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
125	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 2.000680.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
126	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.006446.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
127	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008723.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
128	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008722.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
129	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000716.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
130	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000718.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
131	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.001495.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		X		
132	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên (mã số: 1.000259.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		X		
133	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (mã số: 1.000711.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		X		
134	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (mã số: 1.000713.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		X		
135	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục (mã số: 1.000715.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		X		
136	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (mã số: 1.009394.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh	X			
137	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.005142.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh	X			
138	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (mã số: 1.005090.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh	X			
139	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.013338.H48)	Thi, tuyển sinh		X		
140	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (mã số: 1.003734.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		X		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện
			Toàn trình	Một phần		
141	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.005095.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		X		
142	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.005098.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		X		
143	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (mã số: 1.004889.000.00.00.H48)	Văn bằng, chứng chỉ	X			
144	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã) (mã số: 3.000468.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		X	X	
145	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh) (mã số: 3.000466.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		X		
146	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã) (mã số: 3.000467.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		X		
147	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh) (mã số: 3.000465.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		X	X	
	Tổng số	147	23	124	6	

2. Thủ tục hành chính có thể thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính và không cần điều chỉnh văn bản quy phạm pháp luật

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số: 1.005061.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
2	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (mã số: 1.012959.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
3	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (mã số: 1.012960.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
4	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 1.012974.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (mã số: 1.012975.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
6	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (mã số: 3.000309.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
7	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên (mã số: 1.012958.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
8	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập (mã số: 1.012971.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
9	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại (mã số: 1.012972.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
10	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập (mã số: 1.012973.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
11	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (mã số: 3.000306.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
12	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 3.000305.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
13	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật (mã số: 3.000304.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
14	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 3.000303.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
15	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục (mã số: 3.000302.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
16	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật (mã số: 3.000301.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
17	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 3.000300.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
18	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 3.000298.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
19	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (mã số: 3.000299.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
20	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục (mã số: 3.000297.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
21	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (mã số: 2.001987.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
22	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (mã số: 1.005008.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
23	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (mã số: 1.004991.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
24	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên (mã số: 1.004999.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
25	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (mã số: 1.004988.000.00.00.H48)	Các cơ sở giáo dục khác		
26	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (mã số: 1.012961.H48)	Giáo dục mầm non		
27	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 1.012962.H48)	Giáo dục mầm non		
28	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.006444.000.00.00.H48)	Giáo dục mầm non		
29	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (mã số: 1.006445.000.00.00.H48)	Giáo dục mầm non		
30	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (mã số: 1.006390.000.00.00.H48)	Giáo dục mầm non		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
31	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; (mã số: 1.013764.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
32	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013761.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
33	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục (mã số: 1.013759.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
34	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.013765.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
35	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013762.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
36	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013763.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
37	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (mã số: 1.013760.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
38	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (mã số: 1.010928.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
39	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn (mã số: 1.010927.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp		
40	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000159.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
41	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 2.000130.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
42	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã (mã số: 2.002284.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
43	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (mã số: 2.001959.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
44	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục (mã số: 1.010596.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
45	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị (mã số: 1.010594.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
46	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực (mã số: 1.010593.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
47	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực. (mã số: 1.010595.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
48	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 2.001960.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
49	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.000482.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
50	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.000509.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
51	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000530.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
52	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000553.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
53	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000138.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
54	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số: 1.000154.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
55	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (mã số: 1.000167.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
56	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực (mã số: 2.000632.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
57	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp (mã số: 2.000189.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
58	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (mã số: 1.000389.000.00.00.H48)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)		
59	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (mã số: 1.013757.H48)	Giáo dục thường xuyên		
60	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại (mã số: 1.013756.H48)	Giáo dục thường xuyên		
61	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (mã số: 1.013755.H48)	Giáo dục thường xuyên		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
62	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (mã số: 1.013751.H48)	Giáo dục thường xuyên		
63	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (mã số: 1.013753.H48)	Giáo dục thường xuyên		
64	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại (mã số: 1.013752.H48)	Giáo dục thường xuyên		
65	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực (mã số: 1.013754.H48)	Giáo dục thường xuyên		
66	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) (mã số: 1.013758.H48)	Giáo dục thường xuyên		
67	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (mã số: 3.000315.H48)	Giáo dục thường xuyên		
68	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (mã số: 3.000317.H48)	Giáo dục thường xuyên		
69	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) (mã số: 1.012988.H48)	Giáo dục thường xuyên		
70	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại (mã số: 3.000316.H48)	Giáo dục thường xuyên		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
71	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (mã số: 1.012970.H48)	Giáo dục thường xuyên		
72	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng (mã số: 3.000307.H48)	Giáo dục thường xuyên		
73	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) (mã số: 3.000308.H48)	Giáo dục thường xuyên		
74	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng (mã số: 1.012969.H48)	Giáo dục thường xuyên		
75	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học (mã số: 1.012963.H48)	Giáo dục tiểu học		
76	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (mã số: 2.001842.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		
77	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) (mã số: 1.001639.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		
78	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (mã số: 1.004563.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		
79	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.004552.000.00.00.H48)	Giáo dục tiểu học		
80	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (mã số: 2.002478.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		
81	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (mã số: 1.001088.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		
82	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (mã số: 1.012967.H48)	Giáo dục trung học		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
83	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (mã số: 1.012964.H48)	Giáo dục trung học		
84	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường) (mã số: 1.012956.H48)	Giáo dục trung học		
85	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (mã số: 1.012955.H48)	Giáo dục trung học		
86	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.012954.H48)	Giáo dục trung học		
87	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (mã số: 1.012953.H48)	Giáo dục trung học		
88	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (mã số: 1.012944.H48)	Giáo dục trung học		
89	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (mã số: 1.012968.H48)	Giáo dục trung học		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
90	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại (mã số: 1.012966.H48)	Giáo dục trung học		
91	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (mã số: 1.012965.H48)	Giáo dục trung học		
92	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài (mã số: 2.002483.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		
93	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước (mã số: 2.002479.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		
94	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài (mã số: 2.002480.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		
95	Tuyển sinh trung học phổ thông (mã số: 3.000181.000.00.00.H48)	Giáo dục trung học		
96	Xét, cấp học bằng chính sách (mã số: 1.002407.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
97	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (mã số: 1.009002.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
98	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh (mã số: 2.002593.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
99	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người (mã số: 1.002982.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
100	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên (mã số: 1.000729.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
101	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài (mã số: 1.005143.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
102	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo (mã số: 2.002771.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
103	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo (mã số: 2.002770.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
104	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (mã số: 2.002756.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
105	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008725.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
106	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008724.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
107	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (mã số: 1.001714.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
108	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (mã số: 1.005144.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
109	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia (mã số: 1.000691.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
110	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (mã số: 1.000280.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
111	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia (mã số: 1.000288.000.00.00.H48)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
112	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (mã số: 2.000729.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
113	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008721.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
114	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008720.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
115	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ (mã số: 2.000545.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
116	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000939.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
117	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.001492.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
118	Chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.001493.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
119	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết (mã số: 1.001496.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
120	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục (mã số: 1.001497.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
121	Phê duyệt liên kết giáo dục (mã số: 1.001499.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
122	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập (mã số: 1.013767.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
123	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 2.000451.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
124	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện (mã số: 1.001501.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
125	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 2.000680.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
126	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.006446.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
127	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008723.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
128	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số: 1.008722.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
129	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000716.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
130	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.000718.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
131	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (mã số: 1.001495.000.00.00.H48)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài		
132	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên (mã số: 1.000259.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		
133	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (mã số: 1.000711.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		
134	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (mã số: 1.000713.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
135	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục (mã số: 1.000715.000.00.00.H48)	Kiểm định chất lượng giáo dục		
136	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (mã số: 1.009394.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		
137	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.005142.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		
138	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (mã số: 1.005090.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		
139	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.013338.H48)	Thi, tuyển sinh		
140	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (mã số: 1.003734.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		
141	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.005095.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		
142	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông (mã số: 1.005098.000.00.00.H48)	Thi, tuyển sinh		
143	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (mã số: 1.004889.000.00.00.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		
144	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã) (mã số: 3.000468.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		
145	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh) (mã số: 3.000466.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		
146	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã) (mã số: 3.000467.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		

STT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Giải pháp nâng cấp, hoàn thiện	Tiến độ triển khai dự kiến
147	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh) (mã số: 3.000465.H48)	Văn bằng, chứng chỉ		
	Tổng số	147		
